

VĐ-24349-16/153

**BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT**

Lần đầu: 23/3/2016

Handwritten signature

MP MEDIPLANTEX

Số lô SX/ Lot:
Ngày SX/ Mfd:
HD/ Exp:

Phòng và điều trị các triệu chứng hắt hơi,
nhức đầu, sổ mũi, ho của cảm cúm do hàn

Comazil
BẢO CHẾ TỪ THẢO DƯỢC

10 vỉ x 10 viên nang cứng

Comazil[®]

10 vỉ x 10 viên nang cứng

Thành phần: Mỗi viên nang chứa

Xuyên khung (*Rhizoma Ligustici wallichii*)..... 126 mg

Hương phụ (*Rhizoma Cyperi*)..... 126 mg

Bạch chỉ (*Radix Angelicae dahuricae*)..... 174 mg

Sinh khương (*Rhizoma Zingiberis*)..... 16 mg

Quế nhục (*Cortex Cinnamomi*)..... 6 mg

Cam thảo bắc (*Radix Glycyrrhizae*)..... 5 mg

Tà dược vừa đủ 1 viên nang cứng

Chỉ định: Phòng và điều trị các triệu chứng hắt hơi, nhức đầu, sổ mũi, ho của cảm cúm do hàn

Liều dùng và cách dùng:

Người lớn: 3 viên/ lần x 3 - 4 lần/ ngày

Trẻ em: 2 viên/ lần x 3 - 4 lần/ ngày

Chống chỉ định: Phụ nữ có thai; người cao huyết áp; sốt cao; sốt xuất huyết.

Bảo quản: Nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C

Tiêu chuẩn: TCCS

Để xa tầm tay của trẻ em. Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

CÔNG TY CP DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX

Trụ sở: 358 Giải Phóng, Thanh Xuân, Phường Liệt, Hà Nội

SX tại: 356 Giải Phóng, Thanh Xuân, Phường Liệt, Hà Nội

10 vỉ x 10 viên nang cứng

Comazil[®]

BẢO CHẾ TỪ THẢO DƯỢC

→ Phòng và điều trị các triệu chứng hắt hơi,
nhức đầu, sổ mũi, ho của cảm cúm do hàn

MP MEDIPLANTEX

10 Blisters x 10 capsules

Comazil[®]

→ Treatment of Flu,
Headache and runny nose

MP MEDIPLANTEX

Comazil[®]

10 blisters x 10 capsules

Composition: Each capsule contains

Rhizoma Ligustici wallichii..... 126 mg

Rhizoma Cyperi..... 126 mg

Radix Angelicae dahuricae..... 174 mg

Rhizoma Zingiberis..... 16 mg

Cortex Cinnamomi..... 6 mg

Radix Glycyrrhizae..... 5 mg

Excipients q.s. f one capsule

Indications: Treatment of flu, headache and runny nose.

Dosage & administration:

Adults: 3 capsules per time, 3 - 4 times daily

Children: 2 capsules per time, 3 - 4 times daily.

Contraindication: pregnant women, hypertension, high fever, hemorrhage

Storage: Store in a dry place, protect from light, below 30°C

Specification: Manufacturer's

SDI/ Reg.No:

Keep out of the reach of children. Read carefully direction before use

MP MEDIPLANTEX



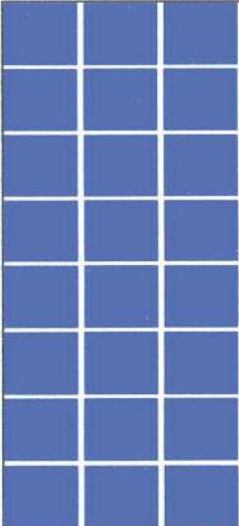
Hà nội, ngày tháng năm 2015



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐS. Hà Luân Sơn

Mặt trước nhãn kẹp vỉ



Comazil[®] 10 viên nang cứng

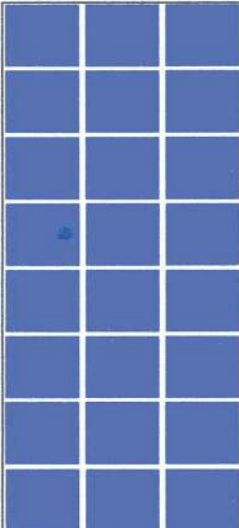
**TRỊ CẢM CÚM,
NHỨC ĐẦU, SỐ MŨI**

NGUỒN GỐC TỪ THẢO DƯỢC

Liều dùng và cách dùng:
Người lớn: 3 viên/ lần x 3 - 4 lần/ ngày
Trẻ em: 2 viên/ lần x 3 - 4 lần/ ngày
Chống chỉ định: Phụ nữ có thai.
Người cao huyết áp, sốt cao, sốt xuất huyết.

 **MEDIPLANTEX**

Mặt sau nhãn kẹp vỉ



Comazil[®] 10 viên nang

**TRỊ CẢM CÚM,
NHỨC ĐẦU, SỐ MŨI**

NGUỒN GỐC TỪ THẢO DƯỢC

Thành phần: Mỗi viên chứa
Xuyên khung (*Rhizoma Ligustici walichii*).....126 mg
Hương phụ (*Rhizoma Cyperi*).....126 mg
Bạch chỉ (*Radix Angelicae dahuricae*).....174 mg
Sinh khương (*Rhizoma Zingiberis*).....16 mg
Quế nhục (*Cortex Cinnamomi*).....6 mg
Cam thảo bắc (*Radix Glycyrrhizae*).....5 mg
Tá dượcvừa đủ 1 viên nang cứng

Hà nội, ngày 30 tháng 9 năm 2015



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

DS. Hà Luân Sơn

TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC

COMAZIL

Quy cách: Vi 10 viên nang cứng, hộp 10 vi.

Thành phần: mỗi viên nang có chứa:

Xuyên khung (<i>Rhizoma Ligustici walichii</i>)	126 mg
Bạch chỉ (<i>Radix Angelicae dahuricae</i>)	174 mg
Hương phụ (<i>Rhizoma Cyperi</i>)	126 mg
Quế nhục (<i>Cortex Cinnamomi</i>)	6 mg
Sinh khương (<i>Rhizoma Zingiberis</i>)	16 mg
Cam thảo bắc (<i>Radix Glycyrrhizae</i>)	5 mg

Tá dược: Tinh bột sắn, bột talc, Aerosil, magnesi stearat vừa đủ 1 viên.

Tác dụng:

Bạch chỉ, quế nhục, sinh khương là các vị thuốc giải biểu cay ấm có tác dụng phát tán phong hàn, phát hãn, giải biểu chỉ thống do làm thông dương khí, thông kinh hoạt lạc. do đó có tác dụng điều trị bệnh cảm mạo phong hàn, sốt, rét run, đau đầu, tắc mũi, đau mình mảy. Xuyên khung là vị thuốc có tác dụng lưu thông huyết mạch, hành khí giảm đau có tác dụng giảm đau, giải nhiệt, hạ sốt dùng trong ngoại cảm phong hàn dẫn đến đau đầu. Hương phụ là vị thuốc hành khí giải uất, làm cho tuần hoàn khí huyết thông lợi, giảm đau, giải uất kết. Cam thảo có tác dụng ích khí dưỡng huyết, hòa giải, giãn cơ và dẫn các vị thuốc vào 12 kinh. Kết hợp các vị thuốc thành phương thuốc có tác dụng chữa các triệu chứng hắt hơi, sổ mũi, ho của cảm cúm do hàn

Chỉ định: Phòng và điều trị các triệu chứng hắt hơi, nhức đầu, sổ mũi, ho của cảm cúm do hàn

Chống chỉ định: Phụ nữ có thai.

Người cao huyết áp, sốt cao, sốt xuất huyết.

Tương tác thuốc: chưa có báo cáo.

Liều dùng và cách dùng:

Người lớn: 3 viên/lần x 3-4 lần/ngày

Trẻ em: 2 viên/lần x 3-4 lần/ngày

Tác dụng không mong muốn: Không có.

Người có thai và cho con bú: phụ nữ có thai không dùng, phụ nữ cho con bú nên dùng theo chỉ dẫn của thầy thuốc.

Người lái xe và vận hành máy móc: được dùng

Quá liều và xử trí: chưa có báo cáo.

Bảo quản: Nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.

Hạn dùng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

Không dùng thuốc quá hạn.

Tiêu chuẩn áp dụng: TCCS

Để thuốc xa tầm tay trẻ em

Đọc kỹ hướng dẫn trước khi sử dụng

Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến của thầy thuốc

CÔNG TY CP DƯỢC TW MEDIPLANTEX

Trụ sở: 358 Giải Phóng- Phương Liệt - Thanh Xuân- Hà Nội

ĐT: 04-36686111 Fax: 04-38641584

Sản xuất tại: 356 Giải Phóng- Phương Liệt - Thanh Xuân- Hà Nội



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
ĐS. Hà Xuân Sơn

